

DOI: <https://doi.org/10.59294/HIUJS.KHQG.2024.019>

CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG ĐÀO TẠO Ở TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÙNG VƯƠNG

Nguyễn Thị Thu Hương, Lưu Thế Vinh*, Phạm Lan Hương,
Trần Hoàng Thành Vinh và Phùng Thị Khang Ninh
Trường Đại học Hùng Vương

TÓM TẮT

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học là tất yếu khách quan trong bối cảnh hiện nay, góp phần tạo ra môi trường học tập nơi mà mọi thứ kết nối với nhau, thu hẹp khoảng cách địa lý để tạo ra trải nghiệm trong học tập, đồng thời tăng cường sự tương tác của giữa người dạy và người học. Thời gian qua, Trường Đại học Hùng Vương đã quan tâm đến việc chuyển đổi số trong hoạt động của mình, tuy vậy kết quả đạt được còn hạn chế. Trong phạm vi bài viết này, nhóm tác giả đề cập tới một số vấn đề lý luận liên quan đến chuyển đổi số trong trường đại học như: chuyển đổi số trong quản lý; chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra đánh giá trong trường đại học và thực tiễn chuyển đổi số trong đào tạo ở Trường Đại học Hùng Vương, từ đó đưa ra một số khuyến nghị với quá trình thực hiện chuyển đổi số thời gian tới.

Từ khóa: Chuyển đổi số, Giáo dục đại học, Trường Đại học Hùng Vương

DIGITAL TRANSFORMATION IN TRAINING AT HUNG VUONG UNIVERSITY

Nguyen Thi Thu Hương, Luu The Vinh, Pham Lan Huong,
Tran Hoang Thanh Vinh and Phung Thi Khang Ninh

ABSTRACT

Digital transformation in higher education is objectively inevitable in the current context, contributing to creating a learning environment where everything is interconnected, and narrowing geographical distances to create learning experiences while enhancing the interaction between teachers and learners. Recently, Hung Vuong University has been interested in digital transformation in its operations, however the results achieved are still limited. Within the scope of this article, the authors address some issues related to digital transformation in training at Hung Vuong University, thereby making some recommendations for the process of implementing digital transformation in education training in the near future.

Keywords: Digital transformation, Higher education, Hung Vuong University

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chuyển đổi số trong giáo dục đại học (GDĐH) là một vấn đề cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ hiện nay. Chuyển đổi số trong GDĐH tập trung vào hai nội dung chủ đạo là chuyển đổi số trong quản lý giáo dục và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá, nghiên cứu khoa học. Trong quản lý giáo dục bao gồm số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ 4.0 để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ ra quyết định một cách

*Tác giả liên hệ: TS. Lưu Thế Vinh, Email: luuthevinh227@hvu.edu.vn
(Ngày nhận bài: 05/01/2024; Ngày nhận bản sửa: 30/04/2024; Ngày duyệt đăng: 04/05/2024)

nhanh chóng, chính xác. Trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá gồm số hóa học liệu (sách, giáo trình, bài giảng điện tử, hệ thống bài giảng E-learning, ngân hàng đề thi, câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, hệ thống đào tạo trực tuyến, xây dựng các trường đại học ảo [1].

Trường Đại học Hùng Vương là Trường Đại học công lập trực thuộc UBND tỉnh Phú Thọ với sứ mạng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao theo định hướng ứng dụng, là trung tâm nghiên cứu khoa học hiện đại và chuyển giao công nghệ tiên tiến của tỉnh Phú Thọ và cả nước. Thực hiện Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” [2], và “Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học” của Bộ Giáo dục và đào tạo [3], thời gian qua Trường Đại học Hùng Vương đã quan tâm đến việc đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, đổi mới hoạt động dạy học, kiểm tra đánh giá, cũng như đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đào tạo đội ngũ, để từng bước nâng cao chất lượng đào tạo, nhằm đáp ứng nhu cầu của người học và xã hội. Tuy nhiên, là một trường đại học địa phương, việc chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý và đào tạo của nhà trường vẫn còn nhiều hạn chế như: việc thành lập bộ phận chỉ đạo, phụ trách, triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số còn chậm; chưa xây dựng được kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số; hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin còn thiếu, việc cung cấp Internet cho giảng viên, sinh viên chất lượng chưa cao... Điều này đòi hỏi Nhà trường phải có tầm nhìn xa hơn, đặc biệt cần thấy được sự cần thiết và xu hướng tất yếu của chuyển đổi số trong hoạt động của nhà trường để có chiến lược và bước đi phù hợp để đẩy nhanh quá trình ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả hoạt động của nhà trường nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người học và của xã hội.

2. MỤC TIÊU, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Mục tiêu nghiên cứu: Bài viết tập trung làm rõ thực tiễn chuyển đổi số trong quản lý và giảng dạy ở Trường Đại học Hùng Vương (Phú Thọ) và từ đó đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm đẩy mạnh chuyển đổi số tại Trường Đại học Hùng Vương thì gian tới đây.

Đối tượng và phạm vi nghiên cứu: Thực trạng chuyển đổi số trên các khía cạnh quản lý, giảng dạy và kiểm tra đánh giá tại Trường Đại học Hùng Vương giai đoạn 2018 – 2022.

Phương pháp nghiên cứu: Bài viết sử dụng dữ liệu thứ cấp được thu thập thông qua sách, báo, tạp chí, website và các báo cáo có liên quan đến chuyển đổi số của Trường Đại học Hùng Vương. Trong quá trình nghiên cứu phương pháp tổng hợp được sử dụng để tổng hợp các vấn đề lý luận về chuyển đổi số trong trường đại học. Phương pháp phân tích, thống kê, so sánh được sử dụng để làm rõ thực tiễn chuyển đổi số trong đào tạo tại Trường Đại học Hùng Vương, từ đó đưa ra những đề xuất một số hàm ý quản trị nhằm đẩy mạnh quá trình chuyển đổi số trong nhà trường thời gian tới.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Nội dung chuyển đổi số trong trường đại học

Trong thời đại công nghệ số, sự bùng nổ của nền tảng công nghệ Internet vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), trí tuệ nhân tạo (AI), mạng xã hội di động - phân tích dữ liệu lớn - điện toán đám mây (SMAC),... đang góp phần hình thành nên hạ tầng giáo dục số. Điều này buộc các cơ sở giáo dục đại học giảm dần thuyết giảng, truyền thụ kiến thức sang phát triển năng lực người học, tăng khả năng tự học, tạo cơ hội học tập mọi lúc, mọi nơi, cá nhân hóa việc học, góp phần tạo ra xã hội học tập và học tập suốt đời [4]. Chính vì vậy, “điều quan trọng là các trường đại học phải hiểu rằng đích đến của con đường không chỉ đơn giản là số hóa trường đại học mà phải trở thành trường đại học kỹ thuật số”[5]. Điều này cho thấy, việc sử dụng công nghệ thông tin, số hóa sẽ giúp các trường đại học có các giải pháp nhanh hơn và hiệu quả hơn cho các hoạt động của mình. Chuyển đổi số trong trường đại học không chỉ là vấn đề công nghệ được giải quyết bằng việc áp dụng công nghệ, mà yếu tố lãnh đạo là một trong những yếu tố quan trọng vì công cuộc chuyển đổi số là một quá trình lâu dài, cần có tầm nhìn, sự nỗ lực và kinh phí đầu tư lớn. Do vậy, điều này đòi hỏi sự quyết tâm, theo đuổi chiến lược

chuyên đổi số của lãnh đạo các trường đại học.

Ngày 3 tháng 6 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã ra Quyết định số 749/QĐ-TTg về “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” [6] với các nội dung liên quan đến ngành Giáo dục tập trung vào hai nội dung: Chuyển đổi số trong quản lý và chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá.

Chuyển đổi số trong quản lý là số hóa thông tin quản lý, tạo ra những hệ thống cơ sở dữ liệu lớn liên thông, triển khai các dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng các công nghệ 4.0 (AI, blockchain, phân tích dữ liệu,...) để quản lý, điều hành, dự báo, hỗ trợ các cấp lãnh đạo, quản lý ra quyết định trong lãnh đạo, điều hành. Toàn bộ đầu vào cho quá trình giáo dục phải được số hóa, trong đó quan trọng nhất là học liệu, tài liệu, sách giáo khoa. Toàn bộ dữ liệu về người học cũng cần phải số hóa để thực hiện quy trình quản lý người học và thực hiện đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập.

Chuyển đổi số trong dạy, học và kiểm tra, đánh giá là số hóa học liệu (sách giáo trình, bài giảng điện tử, kho bài giảng E-learning, ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm), thư viện số, phòng thí nghiệm ảo, triển khai hệ thống đào tạo trực tuyến...; chuyển đổi toàn bộ cách thức, phương pháp giảng dạy, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy thành công. Chuyển đổi số phải đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá và quá trình đánh giá cũng phải được triển khai, thực hiện bằng ứng dụng công nghệ trên máy tính. Việc kiểm tra, đánh giá được thực hiện trong suốt quá trình giáo dục, không chỉ kết quả đánh giá được số hóa, mà quá trình đánh giá cũng phải được triển khai, thực hiện bằng ứng dụng công nghệ thông tin.

3.2. Khái quát về Trường Đại học Hùng Vương

Trải qua hơn 60 năm xây dựng và phát triển, hiện nay Trường Đại học Hùng Vương là cơ sở giáo dục công lập đa ngành với cơ cấu quản lý gồm Hội đồng trường, Ban giám hiệu, 06 phòng chức năng, 9 khoa chuyên môn, 6 trung tâm, 01 viện nghiên cứu và 01 trạm y tế. Trường thực hiện đào tạo 25 ngành đào tạo bậc đại học (9 ngành sư phạm, 16 ngành ngoài sư phạm), 07 ngành trình độ thạc sĩ. Tổng diện tích đất của Trường là 38.58 ha. Tổng diện tích sàn xây dựng của Nhà trường là 52.424 m² trong đó diện tích phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học là 46.021 m². Ký túc xá có 264 phòng, tổng diện tích 15.730 m² với sức chứa 2112 chỗ [7, 8].

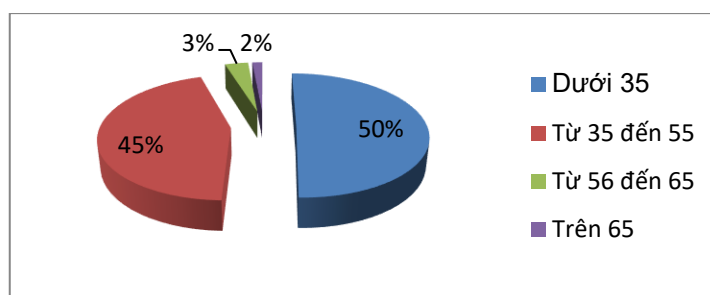
Năm học 2022-2023 quy mô toàn trường về các loại hình đào tạo đại học chính quy, đại học liên thông, đào tạo thạc sĩ, bồi dưỡng là 28.837 sinh viên học viên. Quy mô đào tạo trình độ đại học, sau đại học là 5.122 sinh viên, học viên trong đó đại học chính quy 2.976 sinh viên; cao học 583 học viên, đại học liên thông 1.563 sinh viên. Đào tạo bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục, Đào tạo Tiếng Việt cho sinh viên Lào, Đào tạo bồi dưỡng cấp chứng chỉ Giáo dục Quốc phòng và An ninh, Đào tạo bồi dưỡng, cấp chứng nhận Ngoại ngữ, Tin học, ... 23.715 học viên. Nhà trường đã hoàn thành đánh giá ngoài cơ sở giáo dục đại học chu kỳ 2 giai đoạn 2023-2028. Kỳ 1 năm học 2022-2023: toàn trường có 3.050 sinh viên chính quy; trong đó sinh viên đại học đạt kết quả xuất sắc: 91 (3%); giỏi: 279 (9.1%); khá: 1122 (36.8%); trung bình: 873 (28.6%); kém: 685 (22.5%). Số sinh viên cao học, đại học tốt nghiệp năm học 2022-2023 đạt 1.478 sinh viên, trong đó: 41 thạc sĩ, 1.437 cử nhân, kỹ sư. Tỷ lệ sinh viên, học viên tốt nghiệp có việc làm đạt 98%, trong đó đúng ngành nghề đạt 95.2% [7].

Bảng 1. Cơ cấu đội ngũ cán bộ giảng viên

STT	Nhân sự	Đơn vị tính	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-021	Năm học 2021-2022
1	Quy mô viên chức	Người	441	434	414	404
2	Tỷ lệ giảng viên/viên chức	%	70.75	71.20	72.20	76.70

STT	Nhân sự	Đơn vị tính	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-021	Năm học 2021-2022
3	Số lượng giảng viên có trình độ tiến sĩ	Người	68	75	77	97
4	Tỷ lệ tiến sĩ/giảng viên	%	21.79	24.27	25.75	31.7
5	Tỷ lệ giảng viên cao cấp/giảng viên	%	2.89	3.23	3.34	4.24
6	Tỷ lệ giảng viên chính/giảng viên	%	17.3	15.86	32.11	30.4

Với quan điểm “lấy người học làm trung tâm, lấy chất lượng đào tạo làm cốt lõi, lấy hiệu quả kinh tế xã hội làm mục tiêu, lấy xu thế thời đại để định hướng tiếp cận” [8]. Thời gian qua, để chuẩn bị cho việc tự chủ, Trường Đại học Hùng Vương đã chủ động quan tâm đến việc nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên nhằm từng bước đáp ứng nhu cầu của người học và đáp ứng yêu cầu của quá trình hội nhập. Đến nay, nhà trường có đội ngũ giảng viên cơ bản đáp ứng yêu cầu giảng dạy các chương trình đào tạo và nghiên cứu khoa học. Tính đến 11/2022, tổng số cán bộ, viên chức là 404 người trong đó giảng viên cơ hữu là 349 người (trình độ Tiến sĩ, Phó giáo sư, giáo sư chiếm 26.6%); cán bộ, nhân viên hợp đồng là 55 người [7]. 100% số lượng giảng viên của nhà trường đã có chứng chỉ nghiệp vụ giảng dạy đại học, cao đẳng theo quy định của Bộ Giáo dục & Đào tạo.



Hình 1. Cơ cấu đội ngũ cán bộ, giảng viên về độ tuổi

Giảng viên dưới 35 tuổi có 208 người (trong đó 22 tiến sĩ, 142 thạc sĩ; 39 Đại học); từ 36 đến 55 tuổi có 185 người (trong đó có 1 PGS, 42 tiến sĩ, 111 thạc sĩ, 21 đại học); 56 đến 65 tuổi có 14 người (trong đó 8, PGS, 10 tiến sĩ, 2 thạc sĩ, 1 đại học); từ trên 65 tuổi có 6 người (2 GS, 3PGS). Cơ cấu giảng viên cơ hữu của nhà trường cân đối theo thâm niên công tác, giảng viên có thâm niên công tác dưới 10 năm: 147 người (44.0%), giảng viên có thâm niên công tác từ 10 năm đến 20 năm: 114 người (34.13%) giảng viên có thâm niên công tác trên 20 năm: 73 người (21.86%). Độ tuổi trung bình của đội ngũ giảng viên hiện tại là 37,4 tuổi; đội ngũ giảng viên trình độ cao đang được trẻ hóa, năng động, sáng tạo, có khả năng học tập nâng cao trình độ, có khả năng hội nhập quốc tế.

Bảng 2. Thống kê cơ sở vật chất phục vụ đào tạo

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
1	Phòng học	82	6448
	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	5	2390
	Phòng học từ 50 - 100 chỗ	16	1094
	Phòng học dưới 50 chỗ	61	2964
2	Phòng chức năng	150	9020
	Thư viện	1	739
	Phòng thí nghiệm	10	672

TT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m ²)
	Phòng thực hành	65	5892
3	Diện tích khác	267	15730

Với định hướng “chuyển mạnh quá trình đào tạo từ chủ yếu trang bị kiến thức sang phát triển năng lực và phẩm chất người học; học đi đôi với hành, lý luận gắn với thực tiễn; nghiên cứu khoa học gắn với ứng dụng chuyển giao công nghệ, sản xuất và dịch vụ” [7]. Trường Đại học Hùng Vương đã chuẩn bị cho mình một hệ thống cơ sở vật chất khang trang, hiện đại, đáp ứng tốt việc học tập và nghiên cứu của người học. Tổng diện tích đất của trường là 38,58ha. Tổng diện tích sàn xây dựng là 52.424m² trong đó diện tích phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học là 451.925m². Với 57 phòng học dưới 50 chỗ, có 38 phòng từ 50 đến 100 chỗ và 04 phòng từ 100 - 200 chỗ, có 02 nhà giảng đường 500 chỗ, 02 hội trường 150 chỗ và 01 hội trường trung tâm 1000 chỗ để giảng dạy các môn chung, seminar, báo cáo công trình nghiên cứu khoa học. Tổng diện tích phòng học lý thuyết 3.936 m², 926 m² phòng thí nghiệm, 5.255m² phòng thực hành, bình quân 8,7m²/sinh viên, vượt so với quy định tại TCVN 3981:1985 [7].

Với vị thế là đại học công lập đầu tiên trên quê hương Đất Tổ, Trường Đại học Hùng Vương luôn nhận được sự quan tâm đặc biệt của Tỉnh ủy, UBND tỉnh trong việc ưu tiên đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và đến nay về cơ bản đã đáp ứng được yêu cầu của việc nâng cao chất lượng dạy và học của cán bộ giảng viên, người học.

3.3. Chuyển đổi số trong đào tạo ở Trường Đại học Hùng Vương

Sự phát triển của công nghệ số trong mọi lĩnh vực của cuộc sống đã tác động đến ngành giáo dục nói chung và Trường Đại học Hùng Vương nói riêng. Trong bối cảnh ấy, Lãnh đạo Nhà trường đã triển khai chuyển đổi số đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực công tác ở tất cả các đơn vị, phòng ban chức năng, cụ thể:

3.3.1. Chuyển đổi số trong quản trị đại học

Theo Chiến lược phát triển Trường Đại học Hùng Vương giai đoạn 2022-2030 và định hướng đến năm 2030 và Nghị quyết Đảng bộ Trường Đại học Hùng Vương. Trường đã xây dựng kế hoạch trung hạn và kế hoạch hằng năm về cải tạo, nâng cấp hạ tầng mạng, máy tính, các phần mềm phục vụ quản lý và giảng dạy, nghiên cứu khoa học. Trường đã đầu tư hệ thống mạng Internet, mua sắm các phần mềm quản trị đại học thông minh, phần mềm livestream, phần mềm học ngoại ngữ trực tuyến, phần mềm thư viện, phần mềm quản lý đào tạo và điều hành nhiệm vụ của Nhà trường.

Theo Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành ngày 30/12/2022 có quy định: “Chuyển đổi số trong quản trị cơ sở giáo dục đại học gồm các nội dung: Có triển khai văn phòng điện tử (văn bản điện tử, hồ sơ công việc, chữ ký số,...); Có triển khai các dịch vụ phục vụ người học (Tuyển sinh online, đăng ký học tín chỉ, đăng ký và báo cáo kết quả thực tập, tra cứu thông tin và kết quả học tập, các dịch vụ liên quan đến xác nhận của cơ sở giáo dục đại học, đóng học phí, dịch vụ liên quan đến thư viện, dịch vụ liên quan đến ký túc xá, văn bằng chứng chỉ, sinh viên sau tốt nghiệp...); có triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt...” [3].

Theo đó, tại Trường Đại học Hùng Vương, các nội dung trong bộ chỉ số đánh giá chuyển đổi số đều đã và đang được thực hiện nhằm tạo hiệu suất tối đa cho người quản lý, giảng viên, người học và các bên liên quan. Hệ thống văn bản điện tử cán bộ, giảng viên có thể truy cập vào địa chỉ:

<http://vanbandieuhanh.hvu.edu.vn/Default.aspx>; người học có thể đăng ký tuyển sinh online tại địa

chỉ: <http://xettuyenonline.hvu.edu.vn/>; đăng ký môn học, tra cứu các thông tin liên quan đến việc

dạy và học tại địa chỉ: <http://sinhvien.hvu.edu.vn/>;

<https://dangky.hvu.edu.vn/Default.aspx?page=gioithieu>. Công tác tài chính được thực hiện và quản

lý qua hệ thống các phần mềm như: Phần mềm kế toán Misa; Edusoft (Phần mềm quản lý tổng thể kết nối dữ liệu giữa các phòng ban chuyên môn) nhờ đó nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

Hiện nay, hạ tầng công nghệ thông tin của Trường Đại học Hùng Vương cơ bản đáp ứng được yêu cầu giảng dạy và học tập của giảng viên và sinh viên Nhà trường. Phòng máy chủ riêng biệt với 7 máy chủ phục vụ công tác đào tạo, công tác thư viện, thực hiện nhiệm vụ dạy học E Learning, công tác tài chính, việc dạy và học và phục vụ công tác đảm bảo chất lượng (hình thức thi online). Hệ thống wifi được phủ sóng toàn trường, từ nhà Hành chính đến giảng đường, phòng thực hành thí nghiệm, ký túc xá sinh viên và đảm bảo về tốc độ đường truyền. Nhà trường có 07 phòng tin học với 211 máy tính, 03 phòng học ngoại ngữ với 101 máy tính, các phòng máy đều được vận hành tốt, có kết nối mạng Internet, phòng học ngoại ngữ có hệ thống tương tác giữa giáo viên và người học. Nhà trường có 805 máy tính để bàn và máy tính xách tay, trong đó máy 560 máy tính phục vụ học tập, 245 máy tính phục vụ công tác quản lý, tỷ lệ máy tính/ cán bộ đạt 245/493, tỷ lệ máy tính/sinh viên đạt 560/3214 đạt 5,7 sinh viên/máy [7].

3.3.2. Chuyển đổi số trong dạy, học, kiểm tra, đánh giá

Nhà trường quản lý giảng dạy và học tập bằng hệ thống đào tạo tin chỉ Edusoft, phần mềm Nam Việt quản lý giảng viên và sinh viên. Các thông tin về giảng viên giảng dạy và sinh viên, cũng như chương trình đào tạo và thời khóa biểu đều được công khai và theo dõi, giám sát việc dạy và học một cách thuận tiện; đảm bảo việc phân công giảng dạy cho các giảng viên theo đúng chuyên môn, đủ khối lượng và tiếp thu được các đánh giá, phản hồi của sinh viên.

Bên cạnh đó, trong điều kiện dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Nhà trường cũng đã kịp thời đưa ra các phương án, kế hoạch dạy, học và thi kết thúc học phần bằng hình thức trực tuyến thông qua phần mềm Microsoft Teams, Zoom, Google Meet... Mặt khác, đối với công tác kiểm tra, đánh giá cũng được Nhà trường cải tiến, phù hợp với công cuộc chuyển đổi số. Nhà trường ban hành Quyết định 520/QĐ-ĐHHV ngày 01/6/2021 về công tác kiểm tra đánh giá, theo đó, nhiều học phần trước đây chủ yếu được thực hiện đánh giá trực tiếp bằng hình thức tự luận nay được chuyển sang đánh giá bằng hình thức tiểu luận, vấn đáp, trắc nghiệm trực tuyến một cách linh hoạt.

Về học liệu số được cung cấp, tổ chức vận hành bởi Trung tâm Thông tin – Tư liệu – Thư viện. Thư viện có hệ thống phòng học nhóm, hội trường được đầu tư đầy đủ trang thiết bị; với 500 chỗ ngồi đọc sách; 20 máy tính được kết nối mạng Internet, wifi có đường truyền tốc độ cao; hệ thống camera, điều hòa, máy chiếu hiện đại... Trung tâm có nguồn học liệu phong phú, đa dạng với trên 10.000 đầu sách (tương ứng là trên 105.000 bản sách); có gần 8.000 files tài liệu số trong hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ đọc trực tuyến; liên kết, chia sẻ nguồn lực thông tin, tài liệu hơn 30 cơ sở giáo dục đại học trên toàn quốc. Mỗi các bộ, giảng viên và người học đều được tập huấn sử dụng các dịch vụ của thư viện và được cấp 01 tài khoản để tra cứu tài liệu số trên trang Website thư viện [7].

Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện hiện có 9.634 đầu sách, với 99.019 cuốn sách bao gồm cả sách tiếng việt và sách ngoại văn. Trong đó, sách tiếng việt là 7.195 đầu sách, tài liệu giáo trình phục vụ giảng dạy là 4.199 đầu, sách báo giải trí là 1.760 đầu sách [7]. Thư viện điện tử với 7.139 files dữ liệu, hệ thống máy chủ dùng riêng, giúp quản lý và liên thông dữ liệu để bạn đọc dễ dàng tra cứu, sử dụng dịch vụ của thư viện phục vụ dạy học, nghiên cứu khoa học hiệu quả. Thư viện điện tử được kết nối, chia sẻ tài liệu với hai đơn vị Trung tâm thư viện Đại học quốc gia, Trung tâm học liệu Thái Nguyên.

Bảng 3. Thống kê số liệu Trung tâm Thông tin - Tư liệu - Thư viện

Tên mục	Đơn vị tính	Tổng cộng
Tổng số đầu sách	Đầu sách	9.634

Tên mục	Đơn vị tính	Tổng cộng
Tổng số cuốn	<i>Cuốn</i>	99.019
Số tên báo, tạp chí	<i>Đầu</i>	60
Số máy tính	<i>Bộ</i>	169
Đầu tài liệu số	<i>File</i>	7.139
Tổng diện tích	m^2	2.331
Phòng đọc mở	<i>Phòng</i>	03
Phòng mượn mở	<i>Phòng</i>	02
Phòng đọc điện tử	<i>Phòng</i>	02
Kho sách	<i>Kho</i>	04

Nhà trường đầu tư và phát triển thư viện hiện đại bằng việc trang bị hệ thống phần mềm quản trị thư viện; xây dựng cơ sở dữ liệu thư mục, cơ sở dữ liệu toàn văn; Website thư viện; phục vụ mượn - trả tài liệu bằng máy; phục vụ đọc tài liệu trực tuyến; thực hiện liên kết, trao đổi, chia sẻ nguồn học liệu với các đơn vị thông tin - thư viện khác. Thư viện Nhà trường đã có bước chuyển biến tích cực: nguồn học liệu in ấn và học liệu điện tử được cập nhật thường xuyên cả về số lượng và chất lượng; trang thiết bị được đầu tư mua mới; thường xuyên rà soát, kiểm tra, sửa chữa/bảo trì đáp ứng yêu cầu chuyển đổi từ Thư viện truyền thống sang Thư viện điện tử/Thư viện số; đáp ứng tốt cho công tác đào tạo và nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên.

3.4. Đánh giá chung

Toàn thể lãnh đạo, cán bộ giảng viên nhà trường đều nhận thức được ý nghĩa của việc chuyển đổi số. Tuy vậy, việc xây dựng, ban hành kế hoạch còn chậm và chưa có chiến lược chuyển đổi số trong dài hạn.

Trình độ công nghệ của đội ngũ giảng viên, đặc biệt đội ngũ trung niên hạn chế. Đội ngũ cán bộ và nhân viên quản lý và bộ phận hỗ trợ còn thiếu, khả năng triển khai sử dụng các nền tảng số còn hạn chế. Việc chuyển đổi toàn bộ phương pháp giảng dạy, thiết kế nội dung giảng dạy, bài giảng điện tử, kỹ thuật quản lý lớp học, tương tác với người học sang không gian số, khai thác công nghệ thông tin để tổ chức giảng dạy còn mới mẻ, cần có thời gian để thay đổi.

Hạ tầng mạng, trang thiết bị công nghệ thông tin, đường truyền, dịch vụ Internet cho nhà trường, giảng viên, còn chưa đồng bộ, chất lượng chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu cho chuyển đổi số nói chung, cũng như yêu cầu số hóa dữ liệu về người học để thực hiện quy trình quản lý người học và thực hiện đánh giá quá trình cũng như kết quả học tập.

Việc thực hiện chuyển đổi số cần nhiều chi phí như: chi phí phần mềm, chi phí về thời gian, đào tạo, vận hành,... trong khi kinh phí của trường đại học công lập địa phương như Trường Đại học Hùng Vương là một vấn đề cần phải chú trọng nhiều hơn nữa.

4. Một số khuyến nghị và kết luận

4.1. Một số khuyến nghị

Một là, tăng cường khả năng thích ứng với chuyển đổi số của hoạt động đào tạo.

Trong thời kỳ cách mạng công nghệ, chuyển đổi số trong hoạt động đào tạo là tất yếu. Mặc dù, nhà trường đã và đang thực hiện chuyển đổi số để duy trì tính liên tục và thích ứng của hoạt động đào tạo, nhưng vẫn còn nhiều thách thức đặt ra. Do vậy, để tăng cường khả năng thích ứng với chuyển đổi số, các hoạt động đào tạo cần: (1) Đẩy nhanh việc biên soạn nội dung giảng dạy cả trực tuyến (online)

và trực tiếp (onsite). (2) Bảo đảm các điều kiện về hạ tầng công nghệ như đường truyền, mạng Internet, trang thiết bị phục vụ cho hoạt động đào tạo số khác. (3) Tổ chức các khóa bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên, cán bộ về cách thức vận hành, hoạt động trong môi trường số. (4) Bổ sung vào chương trình đào tạo một số môn học bắt buộc về công nghệ nhằm cung cấp kiến thức cơ bản giúp người học hòa nhập vào môi trường giáo dục số.

Hai là, tăng cường tập huấn đội ngũ giảng viên đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số.

Đội ngũ giảng viên là đội ngũ nòng cốt để thực hiện chuyển đổi số, nên cần trang bị cho họ kỹ năng về công nghệ và phương pháp thực hiện chuyển đổi số như phương pháp giảng dạy, phương thức vận hành các công cụ, môi trường số, cách thức biên soạn tài liệu số, xây dựng bài giảng tương tác, mô hình học liệu mở.

Ba là, Đẩy nhanh đổi mới phương pháp giảng dạy.

Hiện nay, nhà trường triển khai mô hình dạy học hỗn hợp (Blended learning): lấy người học làm trung tâm, đề cao năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học; phát triển các kỹ năng mới như kỹ năng thảo luận, kỹ năng làm việc độc lập, kỹ năng làm việc nhóm... trong môi trường số. Do vậy, nhà trường cần chú ý: (1) Cung cấp cơ hội cho người học tiếp cận với môi trường thực tế thông qua phương thức đào tạo cùng với doanh nghiệp. Người học sẽ được trải nghiệm các mô hình học mới: học theo trải nghiệm thực tiễn, học theo cách giải quyết vấn đề, học cách hòa nhập môi trường... (2) Sử dụng công cụ, cũng như nền tảng số để cung cấp kiến thức liên tục, mọi lúc mọi nơi cho người học.

Bốn là, mở rộng tiếp cận công nghệ cho người học.

Với kho học liệu mở, lớp học được tổ chức linh hoạt, bất kỳ ai đều có thể tham gia học. Để nâng cao năng lực tiếp cận công nghệ cho người học các trường cần: (1) Phổ cập kiến thức công nghệ cần thiết cho người học mới; (2) Tăng cường số hóa tài liệu để cung cấp học liệu số cho người học; (3) Mở các kênh hỗ trợ 24/7 giải đáp những thắc mắc và hỗ trợ kỹ thuật cho người học; (4) Tích hợp thực tế ảo, thực tế tăng cường và thực tế hỗn hợp vào môi trường học; (5) Cấp quyền sử dụng dữ liệu cho người học.

4.2. Kết luận

Chuyển đổi số trong GDĐH là một quá trình tất yếu, cần có chiến lược và thời gian thực hiện lâu dài. Là một trường đại học địa phương thuộc Trung du miền núi phía Bắc, điều kiện kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn. Được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, với nỗ lực, sự đoàn kết của cán bộ giảng viên, công nhân viên, Trường Đại học Hùng Vương đã có những kết quả bước đầu trong chuyển đổi số. Tuy nhiên, những kết quả đạt được còn chưa nhiều, vì vậy, đòi hỏi trong thời gian tới Nhà trường cần quan tâm hơn nữa trong việc thu hút nguồn lực để đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số, đồng thời nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng ngày càng cao hơn nhu cầu của xã hội.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

[1] N.T.T Vân, “Chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục đại học”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, số 309 (10/2021), tr8-13.

[2] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định số 131/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030”*”, Hà Nội, ngày 25 tháng 01 năm 2022

[3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, “*Quyết định số 4740/QĐ-BGDĐT ban hành Bộ chỉ số, tiêu chí đánh giá chuyển đổi số cơ sở giáo dục đại học*”, ngày 30/12/2022, Hà Nội

- [4] P.T. Vinh, “Chuyển đổi số trong quản trị đại học: Kinh nghiệm quốc tế và thực tiễn Việt Nam”, *Kỷ yếu Hội thảo “Quản trị thông minh trong môi trường phức hợp toàn cầu: Lý luận và thực tiễn*, tr 451-474, Hà Nội, 2021
- [5] N. Windassinger (H.T.H. Giang và N.T.N. Hà), “*Internet vạn vật (IoT), Chuyển đổi số hay là chết*”, NXB Thông tin và truyền thông, Hà Nội, 2020
- [6] Thủ tướng Chính phủ, “*Quyết định phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030*”, số 749/QĐ-Ttg, Hà Nội, ngày 03 tháng 06 năm 2020.
- [7] Trường Đại học Hùng Vương, “*Báo cáo tự đánh giá cơ sở giáo dục đại học (giai đoạn 2018-2023)*”, Phú Thọ, 2023
- [8] Trường Đại học Hùng Vương, “*Giới thiệu*”, [Trực tuyến], Địa chỉ <https://www.hvu.edu.vn/thong-tin/gioi-thieu/su-mang-triet-ly-giao-duc.hvu>, [Truy cập ngày 12/12/2023]